

SAFETY JOGGER
INDUSTRIAL

Light

CADOR S1P MID

CADORMID

Giày an toàn ESD và **thể thao**

Giày bảo h ộ CADOR S1P MID th ể thao, có chiều cao trung bình mang đế n khả năng bảo v mũi giày và đế thép, các tính năng an toàn S1P, khả năng chư ố ợ SR và k iể m soát ESD. Phần trên i d ệ mái th s



GRY

Những vật liệu cao cấp hơn thép	Lưới
lót bên trong i 3D	lưới
trong Đ ệm chân SJ làm từ mút tái chế (96% vật liệu tái chế)	
iữa đế g	Thép
ngoài Đ	PU / PU
u Đứng đầ	Thép
i Loạ	S1 P / SR, FO, ESD
Phạm vi kích thước	EU 35-48 / UK 3.0-13.0 / US 3.0-13.5 JPN 21.5-31.5 / KOR 230-315
ng lượng thép	0.609 kg
ẩn hóa u chu	ASTM F2413:2018 EN ISO 20345:2022



S1P

Trong khi r áo, không có nguy cơ bị nướ ng b và, và bạn cần bảo vệ ngón chân, chống đâm thủng và thông thoá bạn cần giày bảo hộ S1P.



X

ESD cung cấp khả năng xả năng lượng tĩnh điện có kiểm soát có thể làm hỏng các bộ phận điện tử và ngăn ng bắt lửa do tích điện. 00 KiloOhm và 100 MegaOhm.



Công nghệ **Airblaze**

Hệ thống kiểm soát độ ẩm và i mái kh và thoá



Mũi giày an toàn bằng **thép**

Giá đ ch ệ ặ hoặc iữa bằng thép



thép

đâm thủng được làm bằng thép không phủ và ngăn các xâm nhập từ đế ngoài.



có thể **tháo** rờ

Thay miếng lót giày thường xuyên h lót giày chỉnh hình r ái th

Công nghiệp **n:**
Biên t ập , lĩnh vự c ô tô, Thự c ụ ớ ẩ m & Ngành công n g iệ p , hậ

ường: **Môi** t
r ơ n m ộ i khô

Cac hương **dân ba#o tri:**
éo dài t giày, chúng tôi khuyên bạn nên v ệ sinh giày thư ờ n g xuyên và bảo v ệ chúng bằ ph ủ hà ộ K

K

Sự **miêu** t ả	**EN ISO 20345**	ế t ả	ơ n vị u	**đo** l	ờ n g q
Nhữ n g vật l i **thép** Lư ớ **cao** cấp h ơ n					
Top: khả năng ấ ớ	? 0.8		3.9	ờ	mg/cm/g
Top: h ệ ố ớ	? 15		41		mg/cm2
ót bên trong i **3D** l ư ớ					
L ớ p lót: ấ ớ	? 2		61.1	ờ	mg/cm/g
lót: h ệ ố ớ	? 20		490		mg/cm2
rong Đ ệ m **chân SJ** làm t ừ **mút tái** ch ế **(96%** vật l iệu **tái** ch ế)					
ệ m chân Đ ộ ch ố n g mài mòn (khô/ ớ t) (chu kỳ)	25600/12800		25600/12800		chu kỳ
goài Đ **PU / PU**					
Ch ỉ ố ả ở ế ngoài (	? 150		59		mm
a đế ngoài SRA- ó chân	? 0.28		0.30		ma sát
a đế ngoài SRA- Phẳ t g	? 0.32		0.39		ma sát
a đế ngoài SRB- ó chân	? 0.13		0.15		ma sát
a đế ngoài SRB- phẳ g	? 0.18		0.24		ma sát
ị ch ố Giá t g tĩnh điệ n	0.1 - 1000		8.1		megaohm
ị ESD Giá t	0.1 - 100		73		megaohm
Hấp thụ năng l ủ	? 20		24		J
Đ ứ n g đầ **Thép**					
Mũi giày an toàn ch ố n g va đập (kh oả n g cách sau va đập 100J)	N/A		N/A		mm
Mũi bảo h ộ ch ố n g nén (kh oả n g h ở sau khi nén 10kN)	N/A		N/A		mm
Mũi giày an toàn ch ố n g va đập (kh oả n g cách sau va đập 200J)	? 14		15.0		mm
Mũi giày an toàn ch ố n g nén (kh oả n g h ở sau khi nén 15kN)	? 14		19.0		mm

kích thước thép: 42

a chúng tôi khuyến cáo thay thế nhãn hiệu Safety Jogger đã được đăng ký và không được sao chép dưới dạng nào mà không có sự cho phép bằng văn bản từ chúng tôi.

hân sinh thái:

Sự **miêu** t ả	ế t ả	ơ n vị u	**đo** l	ờ n g q
CO phát thả				
V ậ t l iệu		6.49		kg
Bao bì		0.13		kg
ấ Sản x u		1.90		kg
Chuyên ch ở		0.26		kg
		8.77 kg CO2/ cặp		

Sự **miêu** t ả	ế t ả	K u	q
ệ vật l Tiệ **tái** ch ế			
Product		6%	
Bao bì		99%	

Tính toán CO2:
Các giá trị được làm tròn đến hai chữ số thập phân.
Các phân tích này được thực hiện bằng các công cụ tính toán [illegible] Giầy đối.